

Số: 2168/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực
thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.



Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, cụ thể:

a) Thực hiện trợ giúp pháp lý bằng các hình thức tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng trong các lĩnh vực trợ giúp pháp lý được quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý;

b) Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý;

c) Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý;

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý;

đ) Giải quyết khiếu nại theo quy định tại Khoản 2 Điều 45 Luật Trợ giúp pháp lý;

e) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm và hàng năm của Trung tâm; tham gia xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển dài hạn, 5 năm trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

3. Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy trình, thủ tục trong hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

4. Quản lý đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác trợ giúp pháp lý ở địa phương.

5. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật; lập báo cáo dự toán thu, chi và báo cáo thanh quyết toán tài chính hàng năm theo quy định.

6. Thực hiện việc tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc do Giám đốc Sở Tư pháp giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm

- Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm phải là Trợ giúp viên pháp lý;

- Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

- Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao; thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết các công việc của Trung tâm khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng chuyên môn:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Phòng Nghiệp vụ.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện quy định hiện hành và theo phân cấp của Sở Tư pháp.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Giám đốc Trung tâm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp đề nghị, thống nhất với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập thêm một số phòng chuyên môn nghiệp vụ khác khi có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Lãnh đạo Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm: Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh




ngành nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; Chỉ đạo Trung tâm xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; Thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP, CV: NV, TH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương